

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày: 18-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 24/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116A/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; Tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ G, thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1953; Con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955; Vợ Trần Thị Huyền M, sinh năm 1995; có 02 con, Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 43/2009/HSST ngày 15/4/2009.

Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2017/HSST ngày 25/8/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bị hại:

1. Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1996; HKTT: Tổ 8, ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

2. Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

3. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh B.

Địa chỉ: Xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn P – Chức vụ: Hiệu Trưởng; Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Trịnh Phi L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp H, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai “Vắng mặt”.

Ông Nguyễn Lê Minh Đ2, sinh năm 1994; HKTT: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai “Vắng mặt”.

Bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai “Vắng mặt”.

Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

Bà Trần Thị Huyền M, sinh năm 1995; HKTT: Buôn C, xã E, huyện E' L, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2024, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Do Nguyễn Ngọc T và ông Trần Ngọc C là đồng nghiệp làm chung tại công ty “Máy tính S” thuộc thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. T biết chiều ngày 06/4/2024 ông C đi làm, không có ở nhà nên vào khoảng 13 giờ 00 ngày 06/4/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu đen, biển kiểm soát 66PA-016.80 đi từ chỗ làm là công ty “Máy tính S” đến tiệm mua bán thiết bị gia dụng “Phúc Thịnh” thuộc thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mua 01 (một) kèm cồng lực hiệu BERRY LION với giá 340.000 đồng để làm công cụ cắt, phá cửa, ổ khóa. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang theo kèm cồng lực đến đầu đường

hẻm vào nhà anh C. Khi đến đầu hẻm, T để xe mô tô ở ngoài đường, lấy hai cái khăn màu trắng quấn che hộp đựng kèm còng lực rồi đi bộ vào nhà ông C thì thấy cửa trước bị khóa ngoài nên T dùng kèm còng lực cắt khuy cửa, sau đó tiếp tục cắt dây điện tổng nằm ở trước nhà để ngắt điện trong nhà.

Khi vào trong, T đi đến các phòng ngủ lục lọi tài sản nhằm tìm kiếm tài sản là tiền để lấy trộm nhưng không có tiền nên T cắt lưới B40 ở phía sau nhà tắm của anh C rồi leo ra ngoài, đi ra đường lấy xe mô tô chạy về nhà, để lại 02 (hai) cái khăn, 01 (một) vỏ hộp đựng kèm còng lực. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream gắn biển kiểm soát số 66PA-016.80 quay lại nhà của ông C, T cắt giấu xe mô tô Dream trong vườn rẫy nhà dân rồi đi bộ đến vị trí lưới B40 đã cắt trước đó để leo vào nhà của C rồi lấy trộm một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, Biển kiểm soát 60B6-633.63 có cắm sẵn chìa khóa; một thùng CPU máy tính, màu đen, có một mặt kính trong suốt; một đồng hồ đeo tay hiệu A 5, màu đen và một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng bạc.

Trên đường tẩu thoát đến lô cao su thuộc xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai, T đã đem thùng CPU cắt giấu trong lô cao su rồi tiếp tục chạy đến huyện T để nhờ Trần Trịnh Phi L và Nguyễn Lê Minh Đ2 cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 60B6-633.63. L không tìm được người để cầm cố chiếc xe trên nên nói với T: “mấy vụ này tao không biết đâu, mày mang xe về đi” rồi L đi vào trong nhà của Đ2 ngồi. Lúc này, T không đi về mà đứng trước cổng nhà của Đ2 và tiếp tục nhờ Đ2 tìm người cầm xe giúp thì Đ2 đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ2 mang xe mô tô nói trên đến cầm cố cho Nguyễn Thùy D với giá 5.000.000 đồng. D đã chuyển khoản cho Đ2, sau đó Đ2 đã chuyển khoản cho T số tiền 4.500.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại T cho Đ2. Sau khi nhận được tiền, T đón xe khách về nhà tại thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đến ngày 07/4/2024, T quay lại vườn rẫy nhà dân để lấy xe mô tô Dream gắn biển kiểm soát 66PA-016.80 đã cắt giấu trước đó rồi mang 01 (một) đồng hồ đeo tay, hiệu A 5, màu đen đem cắt giấu trong lô cao su thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau đó mang một điện thoại di động hiệu iPhone 6 Plus, màu trắng bạc đem cầm cố cho ông Nguyễn Thanh P1 tại tiệm Đ3 thuộc thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá 300.000 đồng. Số tiền cầm cố xe mô tô và điện thoại T đã tiêu xài hết.

Ông Trần Ngọc C sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Qua Công tác trích xuất camera, truy xét đối tượng gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã triệu tập Nguyễn Ngọc T lên làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời thu giữ 01 vỏ hộp bằng giấy đựng Kèm còng lực, màu xanh - trắng ghi hiệu BERRY LION No.042003024; 02 cái khăn màu trắng; 01 xe mô tô Dream, màu đen, biển kiểm soát 66PA-016.80 (số khung: C100M-0224973, số máy C100ME-0224973); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 60B6 -633.63 (số khung: RLCUG1010KY169603, số máy G3D4E-936946); 01 đồng hồ đeo tay hiệu

A 5, màu đen (số sê-ri FHLZ88FFMLTQ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu trắng bạc (số IMEI 355731074146672).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23/BB-HĐĐGTS, ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 06/4/2024 là 39.209.076 đồng.

Vụ thứ hai:

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Nguyễn Ngọc T còn khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 03/4/2024 tại nhà ông Võ Văn Đ1 thuộc thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 03/4/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu đen, gắn biển kiểm soát 66PA-016.80 mang theo máy cắt sắt cầm tay đi tìm nhà dân sơ hở để đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà ông Đ1, T thấy nhà đóng cửa, không có người ở trong nhà nên đã đi bộ từ vườn rẫy phía sau nhà ông Đ1 leo qua hàng rào lưới B40 rồi đi vào cửa bên hông nhà. Khi vào trong nhà, T đi đến phòng ngủ thứ nhất, phát hiện có két sắt thì T lấy máy cắt sắt cầm tay cắt chốt bản lề nhưng bên trong két sắt không có tài sản. Sau đó, T tiếp tục lục lọi đồ đạc trong tủ quần áo và lấy trộm trong túi áo một chiếc nhẫn, bằng vàng 18K, có đính đá màu trắng, trọng lượng 01 chỉ; một nhẫn trơn, bằng vàng 18K, khắc hình hoa văn, trọng lượng 01 chỉ. Khi đến phòng ngủ thứ 2, T lấy một con dao, bằng kim loại, dài 29cm trong bếp nhà ông Đ1 để cạy tủ quần áo nhưng không cạy được. Sau đó, T đi lên phòng khách thì thấy có nhiều bao tiêu khô đã đóng trong bao sắn nên đã ôm một bao tiêu, trọng lượng 44,1kg mang ra sau vườn cất giấu. Do bao tiêu nặng, khó mang vác nên T đã để lại ở sau vườn nhà ông Đ1 rồi tẩu thoát.

Trên đường tẩu thoát, T đã vứt 01 (một) máy cắt sắt cầm tay trong rẫy nhà dân. Sau khi lấy trộm được hai chiếc nhẫn vàng, T đã đem đến tiệm V ở trung tâm thương mại huyện C thuộc thị trấn N để bán được số tiền 5.100.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 con dao, bằng kim loại dài 29cm; 01 lưỡi cắt bằng đá, hình tròn, màu đen, ghi Công ty H; 01 bao tiêu, loại tiêu đen, đã loại bỏ hạt lép, trọng lượng 44,1kg; 01 két sắt, hiệu LOIPHAT, màu đen, kích thước 60x46x80 cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54/BB-HĐĐGTS, ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 03/4/2024 là 15.011.650 đồng.

Vụ thứ ba:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định đột nhập vào Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh B để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/4/2024, Nguyễn Ngọc T thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ M1 thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kế bên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh B. T mang theo 01 (một) kèm còng lực, màu đỏ-cam đi bộ từ nhà nghỉ M1 rồi leo qua hàng rào T3 dân tộc nội trú vào trong trường. Khi đến khu vực Nhà hiệu bộ, T dùng kèm còng lực cắt song sắt cửa rồi leo vào bên trong. T đi lên lầu 1 và vào Phòng

thông tin của trường tháo lấy trộm 01 đầu ghi camera, 01 hộp chia cổng mạng, sau đó đi qua phòng Hiệu trưởng dùng kèm còng lực cắt khóa lấy trộm 01 thùng CPU máy tính, màu đen có gắn kèm 01 USB chữ ký số của ông Đào Văn P là hiệu trưởng của T3. T tiếp tục đến phòng Kế toán, dùng kèm còng lực cắt ổ khóa rồi tháo, lấy trộm 01 thùng CPU máy tính, màu đen gắn 02 USB chữ ký số. Khi lấy được tài sản, T đi xuống tầng trệt đến phòng Văn thư, dùng kèm còng lực cắt ổ khóa rồi đi vào lục lọi tìm kiếm tài sản. T thấy trong phòng có kết sắt và có sẵn cây xà beng nằm trong góc nên đã sử dụng cây xà beng cạy phá kết sắt làm hư hỏng hoàn toàn nhưng trong kết không có tài sản có giá trị nên T không lấy được tài sản. Trong lúc lấy trộm tài sản thì kèm còng lực bị hỏng nên để lại trong Phòng văn thư.

Sau đó, T ôm tất cả tài sản trộm được leo qua hàng rào để tẩu thoát. Khi leo qua hàng rào thì 01 thùng CPU máy tính rớt lại trong sân trường học. Số tài sản trộm cắp còn lại T4 đem cất giấu 01 thùng CPU máy tính hiệu FPT Elead Core i3 9100, màu đen ở trong bụi cây phía trước nhà nghỉ M1, 01 đầu thu camera an ninh hiệu Vantech VP1664-ATC, màu đen và 01 hộp chia cổng mạng máy tính, hiệu TP-L2 16 Port, màu đen cất giấu trên la-phông của phòng nghỉ số 3 nhà nghỉ M1. Đối với 03 USB chữ ký số gắn kèm trên hai CPU máy tính, khi lấy trộm T không để ý nên không biết CPU có gắn sẵn các USB nói trên.

Sau khi phát hiện tài sản trong trường bị mất trộm, ông Đào Văn P đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ tại hiện trường 01 CPU máy tính, vỏ màu đen, hiệu F; 01 kết sắt kích thước 60x53x43, màu xanh - đen, xuất xứ Việt Nam bị cạy phá hư hỏng hoàn toàn, 01 kèm còng lực ghi số hiệu AC-0060, màu vàng cam, lưới cắt bằng kim loại và 01 cây xà beng dài 145cm, bằng kim loại, có một đầu nhọn, một đầu dẹp. Thu giữ trên nóc la phong phòng số 03 nhà nghỉ M1 01 đầu thu camera an ninh, màu đen, hiệu Vantech VP1664ATC, 01 hộp chia cổng mạng máy tính Switch 16 Port; thu giữ ở bụi cỏ bên hông nhà nghỉ M1 01 CPU máy vi tính, màu đen, hiệu F.

Tại kết luận định giá tài sản số 56/BB-HĐĐGTS xác định giá trị tài sản bị thiệt hại xác định giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án nói trên là 10.268.660 đồng. Trong đó:

01 Switch 16 port: 396.900 đồng; 01 đầu ghi hình, VP-1664ATC: 500.000 đồng; 01 kết sắt, xuất xứ Việt Nam, kích thước 60x53x43cm: 2.663.280 đồng; 02 CPU của máy tính F Ed8100VH4 core i3 9100 3.6/H310M2-FPT/4g/1TB/VGA2G/DVDWin 10 Home/K/M/S605: 6.708.480 đồng; 01 USB chữ ký số, CA cấp mới 03 năm CTS cá nhân: 0 đồng; 01 USB chữ ký số, CA HĐĐT 03 năm: 0 đồng; Gói cước chứng thư dịch vụ V1-CA (cấp mới CA4 ký HDDT 3 năm): 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc T trộm cắp vào các ngày 03/4/2024 và ngày 06/4/2024 là 60.199.856 đồng. Hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T còn có hành vi dùng máy cắt sắt cắt phá làm hư hỏng hoàn toàn kết sắt của ông Võ Văn Đ1, dùng xà beng cạy phá hư hỏng hoàn toàn kết

sắt của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh B với tổng giá trị 4.285.530 đồng. Hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-CD ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù có thời hạn. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình cho bị cáo.

Đề nghị phạt bổ sung: Miễn hình phạt sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Dream, màu đen, biển kiểm soát 66PA-016.80 (số khung: C100M-0224973, số máy C100ME-0224973).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô 66PA - 016.80; 01 vỏ hộp bằng giấy đựng Kèm cộng lực, màu xanh - trắng ghi hiệu BERRY LION No.042003024; 01 con dao bằng kim loại dài 29cm; 01 lưới cắt bằng đá, hình tròn, màu đen, ghi công ty H; 01 kèm cộng lực, ghi số hiệu AC-0060, cán màu vàng cam, lưới cắt bằng kim loại bị tháo rời; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 75cm x 90cm; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 75cm x 60cm.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị

hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận: Từ ngày 03/4/2024 đến ngày 06/4/2024, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/4/2024, Nguyễn Ngọc T đã lén lút đột nhập vào Trường Dân tộc nội trú tỉnh B thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trộm cắp được 01 đầu ghi camera, 01 hộp chia cổng mạng, 01 thùng CPU máy tính, màu đen có gắn kèm 01 USB chữ ký số; 01 thùng CPU máy tính, màu đen gắn 02 USB chữ ký số với tổng giá trị 7.605.380 đồng.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, Nguyễn Ngọc T đã lén lút đột nhập vào nhà ông Võ Văn Đ1 thuộc thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trộm cắp được một chiếc nhẫn, bằng vàng 18K, có đính đá màu trắng, trọng lượng 01 chỉ; một nhẫn trơn, bằng vàng 18K, khắc hình hoa văn, trọng lượng 01 chỉ và một bao tiêu, trọng lượng 44,1kg với tổng giá trị 15.011.650 đồng.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2024 Nguyễn Ngọc T đã lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Ngọc C thuộc thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trộm cắp được một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, Biển kiểm soát: 60B6-633.63; một thùng CPU máy tính, màu đen, có một mặt kính trong suốt; một đồng hồ đeo tay hiệu A 5, màu đen và một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng bạc với tổng giá trị 39.209.076 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc T trộm cắp được là 60.199.856 đồng.

Nguyễn Ngọc T còn có hành vi dùng máy cắt sắt cắt phá làm hư hỏng hoàn toàn kết sắt của ông Võ Văn Đ1, dùng xà beng cạy phá hư hoàn toàn kết sắt của Trường dân tộc nội trú tỉnh B với tổng giá trị 4.285.530 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tang vật của vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 114/CT-VKS-CD ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức là có căn cứ.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Chỉ vì lười lao động nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác.

Đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được Nhà nước và pháp luật bảo hộ mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết:

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu là năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 43/2009/HSST ngày 15/4/2009. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/2017/HSST ngày 25/8/2017. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội, bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với hành vi “Hủy hoại tài sản” Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Đối với Hành vi của ông Nguyễn Thanh P1 cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6SPlus của bị cáo Nguyễn Ngọc T, khi cầm cố điện thoại ông P1 không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, ông P1 có đăng ký dịch vụ cầm đồ nhưng khi cầm cố tài sản không lập hợp đồng cầm cố, vi phạm điểm i khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 30/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh P1 về hành vi “Nhận cầm cố tài sản nhưng không lập hợp đồng cầm cố theo quy định pháp luật”. Mức phạt 7.500.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thùy D nhận cầm cố 01 xe mô tô hiệu Exciter 150, biển kiểm soát 60B6 – 633.63 từ Nguyễn Lê Minh Đ2. Khi cầm cố xe D không biết là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội

“Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, D không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng vẫn thực hiện việc cầm cố tài sản, hành vi vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Do việc cầm cố tài sản xảy ra trên địa bàn huyện T, tỉnh Đồng Nai nên ngày 31/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ban hành Công văn số 522/ĐCSHS về việc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T, xử lý hành vi vi phạm của Nguyễn Thùy D.

Hành vi của Trần Trịnh Phi L không đồng ý giúp Nguyễn Ngọc T cầm cố xe mô tô. Nguyễn Lê Minh Đ2 giúp T đem xe mô tô đi cầm cố cho Nguyễn Thùy D, tuy nhiên khi T nhờ Đ2 thì có nói là xe của anh trai T, Đ2 không biết chiếc xe này do phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của L và Đ2 không đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 60B6 - 633.63 (số khung: RLCUG1010KY169603, số máy G3D4E-936946); 01 đồng hồ đeo tay hiệu A 5, màu đen (số sê-ri FHLZ88FFMLTQ); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu trắng bạc (số IMEI 355731074146672), là tài sản của ông Trần Ngọc C. Ngày 31/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông C.

01 bao tiêu, loại tiêu đen, đã loại bỏ hạt lép, trọng lượng 44,1kg; 01 két sắt, hiệu LOIPHAT, màu đen, kích thước 60x46x80 cm, 01 con dao bằng sắt màu trắng bạc kích thước dài 30cm, rộng 40cm, 01 đá mài bằng sắt hình tròn màu đen nhãn hiệu Công ty cổ phần H đường kính 9,5cm là tài sản của ông Võ Văn Đ1. Ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Đ1.

02 CPU máy tính, vỏ màu đen, hiệu F, 01 đầu thu camera an ninh, màu đen, hiệu Vantech VP1664ATC, 01 hộp chia cổng mạng máy tính Switch 16 Port, 01 két sắt, xuất xứ Việt Nam bị cạy phá hư hỏng hoàn toàn và 01 cây xà beng là tài sản của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh B. Ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại số tài sản trên cho ông Đào Văn P (Hiệu trưởng của T3) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, màu đen, biển kiểm soát 66PA-016.80 (số khung: C100M-0224973, số máy C100ME-0224973). Qua xác minh, số khung, số máy trên là của xe mô tô mang biển kiểm soát 53R1-2959 do ông Bùi Thanh L1 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với những người liên quan xác định: Vào năm 2008, ông L1 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân. Năm 2018, ông Nguyễn Đức T2 là anh của bị cáo T, mua lại từ một người không rõ nhân thân với giá 5.000.000 đồng. Vào năm 2020 ông T2 giao chiếc xe trên cho bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng T bị mất biển kiểm soát 53R1-2959 nên đã thay biển kiểm soát 66PA-016.80 để sử dụng, việc T sử dụng xe đi làm phương tiện trộm cắp ông T2 không biết, hiện ông T2 không yêu cầu nhận lại xe.

01 biển kiểm soát xe mô tô 66PA - 016.80 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trưng cầu giám định biển số xe mô tô 66PA-016.80.

Tại kết luận giám định số 259/KL-KTHS-DVCH kết luận: Không có cơ sở để xác định biển số 66PA-016.80 là thật hay giả; 01 vỏ hộp bằng giấy đựng Kèm cộng lực, màu xanh - trắng ghi hiệu BERRY LION No.042003024; 01 con dao bằng kim loại dài 29cm; 01 lưới cắt bằng đá, hình tròn, màu đen, ghi công ty H; 01 kèm cộng lực, ghi số hiệu AC-0060, cán màu vàng cam, lưỡi cắt bằng kim loại bị tháo rời; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 75cmx 90cm; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 75cmx60cm.

Hội đồng xét xử xét thấy 01 xe mô tô hiệu Dream, màu đen, hiện đã hết thời hạn đăng tìm chủ sở hữu, không có người đến nhận. Bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô 66PA - 016.80; 01 vỏ hộp bằng giấy đựng Kèm cộng lực, màu xanh - trắng ghi hiệu BERRY LION No.042003024; 01 con dao bằng kim loại dài 29cm; 01 lưới cắt bằng đá, hình tròn, màu đen, ghi công ty H; 01 kèm cộng lực, ghi số hiệu AC-0060, cán màu vàng cam, lưỡi cắt bằng kim loại bị tháo rời; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 01cmx 90cm; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 75cmx30cm là những công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, có giá trị nhỏ cần tịch thu sung tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Huyền M là vợ của bị cáo T, đã bồi thường cho ông Trần Ngọc C số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho ông Võ Văn Đ1 số tiền 12.500.000 đồng, bồi thường cho ông Đào Văn P (Đại diện trường Dân tộc nội trú tỉnh B) số tiền 2.700.000 đồng. Ông C, ông Đ1 và ông P không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền bà M đã bồi thường thay bị cáo T, bà M không yêu cầu T phải trả lại, nên phân trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[10] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Trịnh Phi L, ông Nguyễn Lê Minh Đ2, bà Nguyễn Thùy D, ông Nguyễn Thanh P1, bà Trần Thị Huyền M và ông Nguyễn Đức T2, không có yêu cầu gì nên Hội xét xử không đưa ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 04 (Bốn) năm tù.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10/4/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Dream, màu đen, số khung C100M-0224973, số máy C100ME-0224973.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 66PA - 016.80, nền màu trắng, chữ màu đen; 01 vỏ đựng Kềm cộng lực, bằng giấy, màu xanh - trắng, trên vỏ ghi hiệu BERRY LION No.042003024; 01 con dao bằng kim loại, dài 29cm; 01 lưỡi cắt bằng đá, hình tròn; 01 kềm cộng lực, ghi số hiệu AC-0060, cán màu vàng cam, lưỡi cắt bằng kim loại bị tháo rời; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 75cmx 30cm; 01 cái khăn, màu trắng, kích thước 01m x 90cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 25/11/2024.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Pho